

日本で電車に乗り降りするときのマナー

Phép lịch sự khi lên xuống tàu điện ở Nhật Bản

日本の鉄道は約 150 年、地下鉄は約 100 年の歴史があります。主要都市には鉄道網がたて・横・ななめに張り巡らされ、多くの住民が乗用車やオートバイを持たず、電車・バス・自転車だけで生活しています。このため、日本では、電車に乗るときのさまざまなマナーが発達しています。今日は電車に乗り降りする際のマナーについてお伝えします。

Ở Nhật Bản, ngành đường sắt đã có lịch sử khoảng 150 năm, còn tàu điện ngầm thì khoảng 100 năm. Tại các đô thị lớn, mạng lưới đường sắt được trải rộng theo chiều dọc, chiều ngang và chéo, vì vậy nhiều cư dân không sở hữu ô tô hay xe máy, mà chỉ sử dụng tàu điện, xe buýt và xe đạp để sinh hoạt hàng ngày. Chính vì thế, ở Nhật Bản đã phát triển nhiều quy tắc ứng xử (phép lịch sự) khi đi tàu điện. Tháng này, chúng tôi xin giới thiệu về những phép lịch sự khi lên và xuống tàu điện.

電車の待ち方と乗り方 Cách chờ và cách lên tàu điện

日本の駅では、電車の到着を待つ間、みんながきちんと整列します。後から来た人は必ず列の一番後ろにならびます。2列か4列に並んで待ち、電車が到着すると、電車のドアの両わきに立って、降りる人が通るスペースを作ります。そして、降りる人がいなくなるまでその場所で待ってから、電車に乗り込みます。

Tại các nhà ga ở Nhật Bản, mọi người đều xếp hàng ngay ngắn khi chờ tàu đến. Những người đến sau bắt buộc phải đứng vào cuối hàng. Người ta thường xếp thành 2 hoặc 4 hàng để chờ, và khi tàu đến, họ đứng sang hai bên cửa tàu để tạo không gian cho những người xuống tàu. Sau khi tất cả hành khách đã xuống hết, những người chờ mới bắt đầu lên tàu.

日本では、このルールをほとんどの人がしっかり守ります。このため、朝夕の通勤・通学ラッシュ時間に主要な駅は非常に混雑しますが、電車の乗り降りをめぐるけんかはありません。

Tại Nhật Bản, hầu hết mọi người đều tuân thủ nghiêm túc quy tắc này. Vì vậy, mặc dù các ga chính rất đông đúc vào giờ cao điểm buổi sáng và buổi tối khi mọi người đi làm, đi học, nhưng không hề xảy ra cãi vã liên quan đến việc lên xuống tàu.

ちなみに、東京の新宿駅には五つの鉄道会社が乗り入れ、1日の利用者数は5社合計で 350 万人を超えます。これは世界の鉄道駅の中で一番多い乗降客数です。それでも混乱が起きないので、日本の乗車マナーの発達ぶりが分かります。皆さんも、せっかく日本で暮らしているのですから、そのマナーを身に付けましょう。

Nhân tiện, tại ga Shinjuku ở Tokyo, có năm công ty đường sắt cùng hoạt động, và tổng số lượng người sử dụng trong một ngày vượt quá 3,5 triệu người. Đây là ga tàu có lượng hành khách lên xuống nhiều nhất thế giới.

Thế nhưng vẫn không xảy ra tình trạng hỗn loạn, điều này cho thấy mức độ phát triển của văn hoá ứng xử khi đi tàu tại Nhật Bản. Vì các bạn đang sinh sống tại Nhật Bản, hãy cố gắng học và thực hành những phép lịch sự này nhé.

バックパックは体の前に Ba lô nên đeo phía trước cơ thể

いったん降りて、もう一度乗る

Tạm thời xuống tàu để nhường đường, sau đó lên lại

電車に乗ったら、入口付近で立ち止まらず、奥に行きましょう。しかし、電車を待つときに列の後ろの方に並んでいた場合、電車に乗っても奥まで行けず、入口付近に立つことになります。その場合に注意してほしいことがあります。

Khi lên tàu điện, hãy di chuyển vào bên trong thay vì đứng lại gần cửa ra vào. Tuy nhiên, nếu bạn xếp hàng ở phía sau khi chờ tàu, thì sau khi lên tàu, có thể bạn không thể đi sâu vào bên trong và phải đứng gần cửa. Trong trường hợp đó, có một số điều bạn cần chú ý.

それは、あなたが混雑している電車内で入口付近に立っている場合、電車が駅に止まったときに、あなたが降りる駅ではなくても、ほかの人たちが降りやすいようにあなたもいったん降りてください。そして、ホームで待っている人たちの前に立って、降りる人がいなくなるのを待ちましょう。

Nếu bạn đứng gần cửa ra vào trong một toa tàu đông người, thì khi tàu dừng ở ga – dù đó không phải là ga bạn muốn xuống – bạn cũng nên tạm thời bước ra khỏi tàu để những người khác có thể xuống dễ dàng.

Sau đó, hãy đứng phía trước những người đang chờ trên sân ga và đợi cho đến khi tất cả hành khách đã xuống hết rồi hãy lên tàu lại.

このマナーは日本の乗車マナーの中でも特にすぐれたものですが、日本の若者や外国人の一部はこのマナーを守れず、まわりの人に迷惑をかけています。皆さんはそういことがないように気をつけてください。

Phép lịch sự này là một trong những quy tắc ứng xử xuất sắc nhất khi đi tàu ở Nhật Bản, nhưng một số bạn trẻ Nhật Bản và người nước ngoài vẫn chưa tuân thủ và gây phiền toái cho những người xung quanh.

Mọi người hãy chú ý để không xảy ra những việc như vậy nhé.

降りる人に通路を開けるために電車から降りると、電車に乗る人がドアの両わきで列を作って待っています。そのとき、あなたは列の最後尾に回る必要はありません。列の一番前に立って、降りる人がいなくなるまで待ち、その後、最初に電車に乗ってください。

Khi bạn xuống tàu để nhường lối cho người xuống, sẽ có những người xếp hàng hai bên cửa tàu để chờ lên.

Trong trường hợp đó, bạn không cần phải đứng vào cuối hàng. Hãy đứng ở đầu hàng, chờ cho đến khi tất cả người xuống tàu hết rồi sau đó bạn là người đầu tiên lên tàu.

ちなみに、これらのルールはショッピングセンターやホテルなどさまざまな場所のエレベーターに乗り降りするときでも同じです。エレベーターに乗るときも、降りる人がいなくなるまで待ってから乗り、エレベーター内が混雑しているときにどこかの階で止まった場合は、自分が降りる階ではなくてもいったん降りてください。

Nhân tiện, những quy tắc này cũng áp dụng khi lên xuống thang máy ở các nơi như trung tâm mua sắm hay khách sạn.

Khi lên thang máy, hãy đợi cho đến khi những người xuống đã hết rồi mới vào.

Nếu thang máy đang đông và dừng ở một tầng nào đó, dù không phải tầng bạn xuống, bạn cũng nên tạm thời bước ra.

電車に乗るときも乗ってからも、車内が混雑している場合、大きなバックパックは胸にかけてください。そうすると、あやまって他の乗客にバックをぶついたり、背後を通る人の邪魔になったりするのを防ぐことができます。

Khi lên tàu hoặc khi đã lên tàu, nếu bên trong tàu đông, hãy mang ba lô trước ngực. Điều này giúp tránh va chạm ba lô vào những hành khách khác hoặc cản trở những người đi phía sau.

日本で電車に乗り降りする際には、このように、他の乗客と気持ちよく空間を共有するための暗黙のルールがしっかり守られています。来月は、車内での電話通話や飲食の禁止など、電車に乗ってからのルールについてお伝えします。

Khi lên xuống tàu điện ở Nhật Bản, có những quy tắc ngầm được tuân thủ nghiêm túc để mọi hành khách cùng chia sẻ không gian một cách thoải mái.

Tháng tới, chúng tôi sẽ giới thiệu về các quy tắc khi đã lên tàu, như cấm nói chuyện điện thoại và ăn uống trên tàu.

未来へつなげる大切なヒント

Những gợi ý quan trọng để kết nối tới tương lai

自分の部屋・職場・身だしなみを清潔に

Giữ gìn phòng riêng•nơi làm việc•trang phục sạch sẽ

皆さん、自分自身を振り返ってみてください。服は清潔ですか？爪の長さは大丈夫ですか？日本はとても“清潔な国”と言われています。街を歩いていても、ゴミがほとんど落ちていませんよね。今月は自分の部屋や職場、自分自身を清潔にするための良いところや工夫について説明しようと思います。

Các bạn hãy đi bộ ở Nhật Bản xem. Thành phố có sạch sẽ không? Vẻ đẹp của đường phố như thế nào? Nhật Bản được gọi là một “quốc gia rất sạch sẽ”. Khi đi bộ trên đường cũng hầu như không thấy rác rưởi phải không? Lần này chúng ta sẽ học về sự sạch sẽ của Nhật Bản và những điểm quan trọng để giữ gìn bản thân sạch sẽ.

自分の部屋を清潔に Giữ phòng riêng sạch sẽ

皆さん、自分の部屋はきれいですか？臭くはないですか？

Các bạn, phòng riêng của mình có sạch sẽ không? Có bẩn không?

自分を清潔にすることも大切ですが、部屋を清潔にすることもとても大切です。

Việc giữ phòng sạch sẽ quan trọng nhưng việc giữ gìn bản thân sạch sẽ cũng rất quan trọng.

理由は2つあります。 Có 2 lý do.

1つ目は近隣の方へ迷惑をかけないようにするためです。自分の部屋が汚いとゴキブリなどの虫が出たり、臭くなったりします。すると、近隣住民に迷惑がかかってしまうかもしれません。注意しても改善されないと、クレームにつながり関係性が悪くなってしまうかもしれません。

Thứ nhất là để không gây phiền toái cho những người xung quanh. Nếu phòng bẩn sẽ phát sinh côn trùng như gián, hoặc bốc mùi hôi. Khi đó có thể gây phiền toái cho hàng xóm. Nếu dọn dẹp mà không cải thiện được, có thể dẫn đến khiếu nại và khó sống tiếp ở đó.

2つ目は自分自身の健康を害してしまう可能性もあるためです。

Thứ hai là có thể gây hại cho sức khỏe bản thân.

部屋のカビも人体に悪影響がありますし、万が一腐ったものを食べてしまったら体調を壊し、仕事もお休みしなければいけなくなってしまいます。

Nấm mốc trong phòng cũng có ảnh hưởng xấu đến cơ thể, nếu ăn phải đồ ăn hư thối sẽ bị ngộ độc thực phẩm và phải đi khám bệnh.

職場を清潔に

Giữ nơi làm việc sạch sẽ

皆さんの中には食品を取り扱う仕事をしている人もいますね。食品を取り扱う仕事をしている方は特に衛生面に気を付けなければいけません。不衛生な状態からお客様、会社、皆さん、たくさんの人への被害へとつながります。

Trong số các bạn có người làm việc trong nhà máy phải không? Những người làm việc trong nhà máy đặc biệt phải chú ý đến nơi làm việc. Vì từ sản phẩm có thể dẫn đến tác hại sức khỏe cho khách hàng, đồng nghiệp, các bạn và nhiều người khác.

また、どんな職種であっても不衛生な状態から事故につながる可能性もあります。職場を清潔に保つことは自分自身だけでなく、一緒に働く仲間が気持ちよく健康に働くため、またお客様の安全にも影響してくる可能性があるため、非常に重要なことなのです。

Ngoài ra, dù là nơi làm việc nào thì môi trường sạch sẽ cũng có thể dẫn đến công việc tốt. Việc giữ nơi làm việc sạch sẽ không chỉ quan trọng cho sức khỏe mà còn để những người làm việc có thể đi làm một cách thoải mái, và cũng có thể ảnh hưởng đến ấn tượng của khách hàng.

自分自身を清潔に

Giữ trang phục sạch sẽ

最後に、自分自身を清潔にしましょう！着ている服は汚くないですか？口の周りに食べカスなどは付いていませんか？自分の服や身体が汚れていると周りの方に不快感を与えますし、あなたに悪い印象を持つでしょう。皆さんに自分の身だしなみを気にする、確認する習慣をつけてほしいと思います。例えば、家を出る前や会社に行く前に、鏡で自分の全身を見てみましょう。服は汚れていませんか？寝ぐせはついていませんか？においは臭くないですか？

Cuối cùng, hãy giữ trang phục sạch sẽ! Quần áo đang mặc có bẩn không? Sau khi ăn có dính thức ăn không? Nếu quần áo nhăn nhúm hoặc bẩn sẽ tạo ấn tượng xấu cho người đối diện và họ sẽ không có ấn tượng tốt về bạn. Tôi muốn các bạn có thói quen coi trọng và ý thức về trang phục theo cách của người Nhật. Ví dụ, trước khi ra khỏi nhà hoặc trước khi đi làm, hãy nhìn vào gương xem hình dáng của mình. Tóc có bù xù không? Tóc có bị vểnh lên do ngủ dậy không? Có mùi hôi không?

自分自身も清潔に、さわやかな気持ちで仕事を頑張りましょう！

Buổi sáng hằng ngày, hãy khởi hành với tâm trạng sáng khoái!

まとめ Tổng kết

皆さん、自分の部屋・職場・自分自身を清潔にすることの重要性、理解できたでしょうか。特に家を出る前に鏡で自分を見ることを習慣化してほしいと思います。清潔で、きれいで、カッコいい自分で今日も頑張りましょう！

Các bạn đã hiểu tầm quan trọng của việc giữ phòng riêng・nơi làm việc・trang phục sạch sẽ chưa? Tôi muốn các bạn hình thành thói quen giữ gìn sạch sẽ trong thời gian ở Nhật Bản. Mỗi ngày hãy cố gắng để trở thành 1 phiên bản xinh đẹp và tuyệt vời của chính mình!

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

危険は「慣れ」と「思い込み」から

Tai nạn sinh ra từ “ thói quen ” và “ chủ quan ”

～「気づく力」で事故を予防しよう！～

～Hãy ngăn chặn tai nạn bằng cách “ nhận biết ”!～

皆さんは日々の作業で、「少し危ないが大丈夫だろう」と思ったことはありませんか？
私たちは毎日同じような作業を繰り返しています。すると、次第に慣れが生まれ、「これまで無事だったから今回も大丈夫だろう」という油断が生まれます。しかし、事故はそんな「慣れ」や「思い込み」のなかで突然起こります。

Các bạn đã bao giờ nghĩ rằng “ vì đã quen nên chắc không sao đâu ” khi làm việc chưa?

Chúng ta lặp lại những công việc hàng ngày. Khi đó, dần dần sinh ra sự quen thuộc và tâm lý “ cho đến giờ vẫn ổn thì sau này cũng sẽ ổn thôi ”. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra trong những khoảng hở của “ sự quen thuộc ” và “ chủ quan ” đó.

1. 日常に潜む危険 1. Nhận biết nguy hiểm

皆さんは以下のような「ヒヤリとする危険な経験」をしたことはありませんか？

Mọi người đã từng gặp phải những “ trải nghiệm nguy hiểm suýt gây tai nạn ” như dưới đây chưa?

① 通路に放置された資材を踏んで、転倒しそうになった。

① Suýt bị ngã do dẫm phải vật liệu bị bỏ lại trên lối đi.

② 機械の清掃中、電源を切り忘れていたので機械が突然動き出し、袖が巻き込まれそうになった。

②Khi đang vệ sinh máy móc, do quên tắt nguồn điện nên máy đột ngột hoạt động, suýt bị cuốn tay áo vào.

③高所で作業中、風であおられて体勢を崩し、墜落しそうになった。

③Khi làm việc ở trên cao, bị gió thổi mạnh làm mất thăng bằng, suýt bị rơi xuống.

これらはすべて「危険な経験」です。対策をとらなければ大きな事故につながるかもしれません。

Tất cả những điều này đều là những trải nghiệm nguy hiểm. Nếu không có biện pháp đối phó, có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

2. 危険を見逃すな！～重大事故を防ぐカギ～ 2. Đừng bỏ qua nguy hiểm!

1件の重大な事故の背後には29件の小さな事故があり、その背後には300件の事故にはならない「ヒヤリとする危険な経験」があると言います。これらは全て同じような原因で起こっています。つまり、「ヒヤリとする危険な経験」を見逃さずに対策をとることが、重大事故を防ぐカギなのです。

Người ta nói rằng đằng sau mỗi 1 vụ tai nạn nghiêm trọng có 29 vụ tai nạn nhỏ, và phía sau đó nữa là 300 trải nghiệm nguy hiểm suýt gây tai nạn. Tất cả những điều này đều xảy ra do những nguyên nhân tương tự nhau. Nói cách khác, không bỏ qua những “trải nghiệm nguy hiểm thót tim” và có biện pháp ứng phó chính là chìa khóa để ngăn ngừa tai nạn nghiêm trọng.

3. 「～かもしれない」と危険を予測する

3. đoán nguy hiểm bằng cách nghĩ rằng “có thể sẽ xảy ra...”

事故を防ぐには、常に「事故が起きるかもしれない」と、危険を予測することが大切です。

Để phòng tránh tai nạn, điều quan trọng là luôn dự đoán trước nguy hiểm bằng cách nghĩ rằng “có thể tai nạn sẽ xảy ra”.

危険を予測する5つの視点 5 góc nhìn để dự đoán nguy hiểm

①回転しているもの→巻き込まれるかもしれない ① Đồ vật đang quay → Có thể bị cuốn vào

②動いている車両や重機→衝突されるかもしれない ② Phương tiện hoặc máy móc đang di chuyển → Có thể bị va chạm

③高所作業→墜落するかもしれない ③ Làm việc ở nơi cao → Có thể bị rơi ngã

④立っているもの→倒れるかもしれない ④ Vật đang đứng → Có thể bị đổ ngã

⑤高い所にあるもの→落下するかもしれない ⑤ Vật ở trên cao → Có thể bị rơi xuống

4. まとめ 4. Tổng kết

事故は、いつでも、だれにでも起こる可能性があります。

慣れた作業でも決して油断せず、常に「この作業にはどんな危険が潜んでいるか」を考える癖をつけてください。そして、もし小さな危険に遭遇したら、決して見逃さず、その原因を確認し対策をとってください。そうすることで、大きな事故を予防することができるのです。

Tai nạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào và với bất kỳ ai. Ngay cả với công việc đã quen thuộc, cũng đừng bao giờ chủ quan.

Hãy hình thành thói quen luôn suy nghĩ: “Công việc này tiềm ẩn những nguy hiểm gì?”. Và nếu bạn gặp phải một nguy hiểm nhỏ, tuyệt đối đừng bỏ qua, hãy xác nhận nguyên nhân và thực hiện biện pháp phòng tránh.

Bằng cách đó, bạn có thể ngăn ngừa được những tai nạn lớn.

実習生の皆さんへ Gửi đến tất cả các thực tập sinh

小さな危険に気づく力があなたの命を守ります。

Khả năng nhận ra những mối nguy hiểm nhỏ sẽ bảo vệ tính mạng của bạn.

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

日本語には、音は同じだけど、意味が違う言葉がたくさんあると思います。音は同じだけど、意味が違う言葉を日本語で同音異義語といいます。今月はその中でもよく使う言葉を紹介します。

Tiếng Nhật có nhiều từ đồng âm khác nghĩa. Tiếng Nhật có rất nhiều từ có cách đọc giống nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Những từ này được gọi là đồng âm khác nghĩa (同音異義語 – dōon-igi-go).

Trong tháng này, chúng tôi sẽ giới thiệu một số từ đồng âm khác nghĩa thường được sử dụng.

今月のテーマ

Đề tài tháng này

日本語の音は同じで意味が違う言葉

Dưới đây là một ví dụ về từ đồng âm khác nghĩa trong tiếng Nhật:

A「この橋をわたるな」 A: Đừng qua cây cầu này.

B「この端をわたるな」 B: Đừng đi qua mép / rìa này.

この文章を読んでみてください。

これは日本の有名な昔話、一休さんにも出てくる文です。実はこの文は両方とも「はしをわたるな」と読みます。

同音異義語です。

読み方は同じですが、意味が違います。

Bạn hãy đọc đoạn văn này nhé.

Đây là một câu chuyện xuất hiện trong truyện cổ tích nổi tiếng của Nhật Bản, "Ikkyu-san" (Chú tiểu Ikkyu).

Thực ra, cả hai câu này đều đọc là "hashi o wataru na". Đây là các từ đồng âm khác nghĩa.

Mặc dù cách đọc giống nhau nhưng ý nghĩa lại khác nhau.

A「橋」は川や山などにかけた道です。A: là cây cầu bắc qua sông hoặc núi.

B「端」は一番外側の所です。B: là phần rìa/mép ngoài cùng.

難しかったですか？Bạn có thấy khó không

ほかに、同音異義語はたくさんあります。

Bên cạnh đó, còn rất nhiều từ đồng âm khác nghĩa

例えば、「いし」と読む言葉も一つではありません。

Ví dụ, từ đọc là "ishi" cũng không chỉ có một nghĩa.

石: 英語で stone のこと

Có nghĩa là đá (trong tiếng Anh là "stone").

意思: 気持ちのこと

Có nghĩa là ý chí, suy nghĩ, mong muốn.

医師: 病気や怪我を診てくれる人のこと

Có nghĩa là bác sĩ, người khám bệnh hoặc vết thương cho bạn.

面白いですね。Thú vị phải không?

同音異義語はいろいろあるので調べてみてください。

このように日本語には、読み方が同じでも意味が違言葉があります。日本人は、言葉が出てくる前後の内容から意味を推測します。はじめは意味を考えるのが難しいと思います。言葉の意味に自信がないときには、きちんと確認するようにしましょう。

Có rất nhiều từ đồng âm khác nghĩa trong tiếng Nhật, vì vậy bạn hãy thử tìm hiểu thêm nhé.

Như bạn thấy đó, trong tiếng Nhật có những từ có cách đọc giống nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Người Nhật thường suy đoán ý nghĩa dựa vào ngữ cảnh của từ.

Ban đầu, có thể bạn sẽ thấy khó để đoán nghĩa. Nếu bạn không chắc chắn về ý nghĩa của từ, hãy luôn xác nhận lại cho chắc chắn nhé.

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

MAI さん. N3 合格 !

皆さん、こんにちは。MAIと申します。現在、働きながら日本語を勉強しています。日本に来て9ヶ月でN3に合格することができました。

Xin chào mọi người, mình là Mai. Hiện tại, mình đang vừa đi làm vừa học tiếng Nhật. Sau 9 tháng đến Nhật, mình đã đậu được N3.

私は毎日、日本語の4つのスキル「聞く・話す・読む・書く」をバランスよく勉強するよう心がけています。

Mỗi ngày, mình luôn cố gắng học cân bằng 4 kỹ năng tiếng Nhật: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

まず、「聞く」練習では、ポッドキャストや YouTube で日本語の会話を 30 分ほど聞き、リスニング力と即答力を鍛えました。

Đầu tiên, với kỹ năng Nghe, mình luyện nghe các đoạn hội thoại tiếng Nhật trên podcast và YouTube khoảng 30 phút để rèn luyện khả năng nghe hiểu và phản xạ nhanh.

「話す」練習は、会社の先輩や日本人の同僚との会話を通じて、自然な言い回しやイントネーションを学びました。

Kỹ năng Nói được mình luyện thông qua các cuộc trò chuyện với tiền bối và đồng nghiệp người Nhật, từ đó học được cách diễn đạt tự nhiên và ngữ điệu chuẩn.

「読む」力は、短いニュース記事や読解練習の教材を毎日読むことで強化しました。

Khả năng Đọc được củng cố bằng cách mình đọc các bài báo tin tức ngắn và tài liệu luyện đọc hiểu mỗi ngày.

そして、「書く」力は、毎日日本語で日記を書くことで、表現力や文法力を身につけました。

Và kỹ năng Viết được mình trau dồi khả năng diễn đạt và ngữ pháp bằng cách viết nhật ký tiếng Nhật mỗi ngày.

その他にも、単語を覚えるためにフラッシュカードを使ったり、模擬試験を解いたりして、本番の試験に備えました。

Ngoài ra, mình còn sử dụng Flashcard để học từ vựng và làm các bài thi thử để chuẩn bị cho kỳ thi thật.

このような方法を9ヶ月ぐらい続け、N3に合格しました。本当に嬉しくて大きな達成感がありました。今まで頑張ってきたことが報われたように感じ、応援してくれた先輩方には心から感謝しています。将来はN2に合格し、さらに専門的な知識も身につけて、日本で長く働き続けたいです。そして、将来的には後輩たちをサポートできるような存在になるのが目標です。

Mình đã duy trì những phương pháp này khoảng 9 tháng và cuối cùng đã đỗ N3. Mình thực sự rất vui và có cảm giác hoàn thành một việc lớn. Mình cảm thấy những nỗ lực bấy lâu nay đã được đền đáp và mình vô cùng biết ơn các tiền bối đã luôn ủng hộ mình. Trong tương lai, mục tiêu của mình là đỗ N2, trau dồi thêm kiến thức chuyên môn và tiếp tục làm việc lâu dài tại Nhật Bản. Sau này, mình cũng muốn trở thành một người có thể hỗ trợ các bạn khóa dưới.

日本での生活は忙しいですが、とても規律がしっかりしていて安全だと感じています。仕事はときに大変だと感じることもありますが、丁寧で真面目な職場の雰囲気の中で多くのことを学んでいます。特に、日本人の責任感の強さや、きめ細やかな配慮にはいつも感心させられています。

Cuộc sống ở Nhật Bản tuy bận rộn nhưng mình cảm thấy rất có kỷ luật và an toàn. Công việc đôi khi cũng có những lúc khó khăn, nhưng mình đã học được rất nhiều điều trong môi trường làm việc nghiêm túc và cẩn thận. Đặc biệt, mình luôn ấn tượng với tinh thần trách nhiệm cao và sự chu đáo tỉ mỉ của người Nhật.

日本語の勉強はすぐに結果が出るものではなく、コツコツと積み重ねることが大切です。自分に合った方法を見つけて、毎日少しずつでも続けることが成功への近道になります。分からないことがあったら、恥ずかしがらずに人に聞く勇気も必要だと思います。努力は必ず実を結びます！

Việc học tiếng Nhật không phải là thứ có thể thấy kết quả ngay lập tức, mà điều quan trọng là phải tích lũy từng chút một. Tìm ra phương pháp phù hợp với bản thân và kiên trì mỗi ngày dù chỉ một chút cũng là con đường tắt dẫn đến thành công. Mình nghĩ rằng cũng cần có dũng khí để hỏi người khác khi không hiểu điều gì đó, đừng ngại. Nỗ lực chắc chắn sẽ gặt hái quả ngọt!